

Số: 112/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 22 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Kinh tế quốc tế
của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục- Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Kinh tế quốc tế của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 18/6/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Kinh tế quốc tế của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 45 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 90%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục 1).

2. Kiến nghị Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Kinh tế quốc tế của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định hiện hành. 

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Trần Đình Quang



PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Kinh tế quốc tế của Trường Đại học Kinh tế-Đại học Quốc gia Hà Nội

(Kèm theo Nghị quyết số 112/NQ-HĐKĐCLV ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng

Kiểm định chất lượng giáo dục; Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	3				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	5			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,20	5	100	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		3,83	4	66,67
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	5				Tiêu chí 10.2	3			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	3						
Tiêu chuẩn 6		Tiêu chí 10.4	5						
Tiêu chí 6.1	4	Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 10.6	4						
Tiêu chí 6.3	4	Tiêu chuẩn 11		4,00	5	100			
Tiêu chí 6.4	4	Tiêu chí 11.1	4						
Tiêu chí 6.5	4	Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.6	5	Tiêu chí 11.3	4						
Tiêu chí 6.7	5	Tiêu chí 11.4	4						
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			
4,02				45		90,00			

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

2



PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Kinh tế quốc tế của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

*(Kèm theo Nghị quyết số 112/NQ-HĐKĐCLV ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng
Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)*

Chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học ngành Kinh tế quốc tế (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, giai đoạn 2016 - 2021, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường, của Đại học Quốc gia Hà Nội; bản mô tả và đề cương học phần được ban hành vào năm 2016 và năm 2019, được phổ biến đến các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau; nội dung và cấu trúc chương trình dạy học được thiết kế hợp lý, đáp ứng yêu cầu giảng dạy bằng tiếng Anh; các hoạt động dạy và học được thiết kế đa dạng góp phần đạt được chuẩn đầu ra; các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp, đánh giá được mức độ đạt được mục tiêu của từng học phần; khối lượng công việc, năng lực đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xác định theo từng vị trí, chức danh và được giám sát chặt chẽ; hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên được đẩy mạnh với nhiều loại hình nghiên cứu, nhiều đề tài các cấp được thực hiện; chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xây dựng theo quy trình ISO, đa dạng và cập nhật thường xuyên; người học được tư vấn, hỗ trợ trong suốt quá trình học; kết quả rèn luyện, học tập, khối lượng học tập của người học thường xuyên được giám sát; môi trường giảng dạy, học tập và nghiên cứu đảm bảo an toàn; thư viện đầy đủ học liệu cho hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu; hệ thống thu thập thông tin các bên liên quan để cải tiến chất lượng được Nhà trường xây dựng và triển khai; kết quả đầu ra được xác lập và giám sát; cơ sở dữ liệu về tỉ lệ người học tốt nghiệp, thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ có việc làm, kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên và mức độ hài lòng của các bên liên quan được thu thập, phân tích phục vụ cho việc cải tiến chất lượng.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần rà soát, chỉnh sửa mục tiêu của CTĐT đảm bảo đầy đủ các nội dung cấu thành theo quy định; cập nhật và quán triệt đầy đủ các văn bản quản lý nhà nước theo ngành trong xây dựng CTĐT nói chung và mục tiêu đào tạo nói riêng; cần xác định



CTĐT chất lượng cao ngành Kinh tế quốc tế định hướng nghiên cứu hay định hướng ứng dụng.

(ii) Cần tiến hành rà soát, chỉnh sửa và ban hành bản mô tả CTĐT đảm bảo nội dung và 2 năm một lần theo quy định; bổ sung chuẩn đầu ra, ma trận kỹ năng cho học phần; đưa ma trận đề thi vào đề cương học phần; rà soát cập nhật giáo trình, tài liệu tham khảo cho học phần; đa dạng hóa các hình thức phổ biến công khai bản mô tả CTĐT và hệ thống đề cương chi tiết học phần đảm bảo các bên liên quan dễ dàng nắm bắt, sử dụng.

(iii) Cần rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học để xây dựng cấu trúc và nội dung các học phần phù hợp trên cơ sở các chuẩn đầu ra, đảm bảo có sự đột phá, đổi mới căn bản trong nội dung giảng dạy (tăng cường nội dung khởi nghiệp), đáp ứng đầy đủ yêu cầu của thị trường lao động ngành Kinh tế quốc tế chất lượng cao; rà soát và hoàn thiện kết nối học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT, xác định thang đo năng lực mức đóng góp của các học phần vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; tổng kết các phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập để kịp thời đề ra phương pháp đánh giá hiệu quả; nhóm các học phần tự chọn thành một số modul định hướng chuyên sâu cho ngành học nhằm đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với khoa học về thiết kế CTĐT.

(iv) Cần đa dạng các hình thức truyền thông về mục tiêu giáo dục, triết lý giáo dục của ngành Kinh tế quốc tế đến các bên liên quan, nhất là cán bộ giảng viên, sinh viên để chuyển tải phù hợp vào nội dung chương trình, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá; tổ chức đánh giá phương pháp dạy và học trực tuyến; tăng cường các hoạt động trải nghiệm thực tế, các hoạt động trao đổi quốc tế nhằm tăng kỹ năng mềm cho người học, tăng khả năng thích ứng với môi trường làm việc hội nhập đa văn hóa.

(v) Cần triển khai xây dựng ma trận trọng số cùng với ngân hàng câu hỏi đánh giá nhằm đạt được chuẩn đầu ra; công khai các tiêu chí chấm khóa luận tốt nghiệp trên trang websites; rà soát các quy định về xây dựng ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần, đảm bảo độ tin cậy, độ giá trị của đề thi; giám sát công tác chấm thi, phân tích, đánh giá kết quả thi để làm căn cứ cải tiến nâng cao chất lượng công tác thi, kiểm tra, đánh giá.

(vi) Cần rà soát chiến lược phát triển Trường, chiến lược phát triển nguồn nhân lực để bổ sung các chỉ tiêu phát triển đội ngũ giảng viên cho từng nhóm ngành đào tạo trong đó chú trọng đội ngũ giảng viên của CTĐT chất lượng cao, đội ngũ trợ giảng theo từng giai đoạn dài hạn, trung hạn và ngắn hạn; cần có chính sách hiệu quả nhằm thu hút giảng viên có chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư, giảng viên có uy tín của các trường đại học nước ngoài, giảng viên Việt Nam đã giảng dạy ở nước ngoài, chuyên gia, doanh nhân giỏi để giảng dạy và quản lý CTĐT chất lượng cao; tiếp tục hoàn thiện



văn bản hướng dẫn cách thức đánh giá các nhóm năng lực giảng viên, chú trọng năng lực phát triển chương trình dạy học, phục vụ cộng đồng; rà soát công tác đào tạo bồi dưỡng, đánh giá nhu cầu đào tạo, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên để xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng; chú trọng công tác đào tạo dài hạn, nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu của CTĐT chất lượng cao và tương xứng với nhu cầu phát triển của Viện Quản trị kinh doanh trong giai đoạn tới.

(vii) Cần điều chỉnh văn bản quy định về đánh giá toàn Trường định kì theo từng năm học hoặc năm tài chính để có cơ sở tốt hơn cho chi trả thu nhập tăng thêm của nhân viên; xác định rõ khung năng lực vị trí việc làm của nhân viên để làm cơ sở cho việc định biên; xem xét chỉnh sửa Quy định đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức, người lao động dựa trên nhu cầu đào tạo của nhân viên và yêu cầu của từng vị trí công việc; tăng cường các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ có liên quan trực tiếp đến chuyên môn mà nhân viên đang đảm nhận; khảo sát một cách có hệ thống sự hài lòng của nhân viên về việc quản trị theo kết quả công việc, đặc biệt là thi đua khen thưởng để làm cơ sở cho việc cải tiến ngày càng tốt hơn cách thức quản trị và chính sách khen thưởng nhằm tạo động lực cho nhân viên làm việc hiệu quả hơn.

(viii) Cần định kì lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để tiến hành phân tích/dự báo cập nhật nhu cầu nguồn nhân lực; duy trì hoạt động rà soát, đánh giá tiêu chí và phương pháp tuyển sinh/tuyển chọn người học nhằm điều chỉnh tiêu chí tuyển chọn người học phù hợp với chiến lược phát triển ngành, với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường; đẩy mạnh công tác giám sát và hỗ trợ người học kịp thời để giảm tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp muộn, nâng cao tỉ lệ sinh viên có việc làm sớm, sinh viên có việc làm phù hợp với ngành đào tạo.

(ix) Cần bố trí phòng làm việc riêng cho trưởng bộ môn và giảng viên cao cấp; trang bị phòng lưu cơ sở dữ liệu cho ngành Kinh tế quốc tế, phòng mô phỏng các mô hình quản lí kinh tế, hợp đồng ngoại thương giả định phục vụ thực hành nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học; rà soát đề cương học phần và cập nhật, bổ sung tài liệu học tập, tài liệu tham khảo; tăng cường phát triển phần mềm quản lí dạy và học trực tuyến; bổ sung các nguồn học liệu E-learning; tăng cường tập huấn về an toàn vệ sinh lao động cho cán bộ, nhân viên làm việc thường xuyên trong văn phòng.

(x) Cần ban hành quy định/hướng dẫn về hệ thống thu thập thông tin với đặc thù riêng của Nhà trường trên cơ sở các Quy chế/Quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội cũng như các văn bản quy phạm pháp luật hiện nay; xây dựng Quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học trên cơ sở các văn bản của Đại học Quốc gia Hà Nội, trong đó cụ thể hóa nhiệm vụ của các đơn vị trong từng khâu của quy trình; xây dựng quy định riêng về việc rà soát, đánh giá thường xuyên quá trình dạy học, đánh



giá kết quả học tập của người học đảm bảo sự tương thích với chuẩn đầu ra; định kì tổ chức các hội nghị/hội thảo phân tích, đánh giá hiệu quả của cơ chế phản hồi với sự tham gia của nhiều bên liên quan để cải tiến cơ chế phản hồi phù hợp với điều kiện của Nhà trường và xu thế phát triển của khoa học công nghệ.

(xi) Cần tổ chức tổng kết, đánh giá hiệu quả để có biện pháp hỗ trợ phù hợp cho người học tốt nghiệp đúng thời hạn; lưu ý mức đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014 của Chính phủ; tiếp tục đổi mới việc khảo sát phản hồi các bên liên quan; chú trọng kênh kết nối với cựu sinh viên; thực hiện đối sánh đầy đủ bao gồm cả việc lựa chọn các thực hành tốt nhất, phân tích điều kiện, nguyên nhân của sự khác biệt về các tiêu chí kết quả của CTĐT với các CTĐT trong nước và Quốc tế.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 12/2024), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh. 
